

THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 33: từ ngày 25/03/2024 đến ngày 31/03/2024

THỨ		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
LỚP		CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY									
K8-DVTV K9-DVTV P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KT thiêt và các sạ khác	5	KTNPBT cho lợn (Hưng)	4	KTNPBT cho chó mèo (Phượng)	4	KTNPBT cho lợn (Hưng)	5
	Chiều	KTNPBT cho lợn (Hưng)	4	(Duyên)		Vệ sinh ATPP (Quyên)	4	Vệ sinh ATPP (Quyên)	4		
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	THKT trong DNSX (Mai)	5	Kế toán HCSN (P. Thảo)	4	Tiếng anh CN (Phiên)	3	Tiếng anh CN (Phiên)	3
	Chiều	THKT trong DNSX (Mai)	4				Quản trị VP (Thủy)	2	Quản trị DN (Son)	2	
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY											
TT62A1	Sáng	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4		
	Chiều										
TT63A1 P.201	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Côn trùng chuyên khoa (Huệ)	4	Khuyến nông (Tho)	4	Côn trùng chuyên khoa (Huệ)	4	Thủy nông (Bình)	
CNTY62A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KTNPBT cho chó mèo (Lệ)	4	Kỹ sinh trùng thú y (Phượng)	4	Ngoại sản (Hưng)	4		
	Chiều	Luật thú y (Nga)	3								
CNTY62A3 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Quản trị kinh doanh (Thủy)	4	Luật thú y (Nga)	4	KTNPBT cho lợn (Quyên)	4		
	Chiều	Ngoại sản (Vân)	3								
CNTY63A1 P.101	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	CD và DTH thú y (Vân)	2	Dược lý (Duyên)	4	Giống vật nuôi (Phượng)	4	GDTC (Quang)	4
CNTY63A3 P.102	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	VSV - Truyền nhiễm (Hoà)	2	Dược lý TY (Lệ)	4	Tin học (Phượng)	4	CD và DTH thú y (Vân)	4
		Giống vật nuôi (Hằng)	3								

CNTY63A4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KT TG (lưng)	5	CD và ĐTH thứ y (Quyên)	5	GDTC (Hội)	5	CD và ĐTH thứ y (Quyên)	5
	Chiều	VSV - Truyền nhiệm (Duyên)	4								
KTDN62A P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	THKT trong DNSX (Mai)	5	Kế toán HCSN (P.Thao)	4				
	Chiều	THKT trong DNSX (Mai)	4								
KTDN62B	Sáng	THKT trong DNSX (Dung)	4	Luật kinh tế (Nga)	4	THKT trong DNSX (Dung)	4	Kế toán HCSN (Thảo)	4		
	Chiều										
KTDN63A P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Nguyên lý Marketing (Son)	3	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	5				
	Chiều	Lý thuyết KT (P.Thảo)	4	Luật kinh tế (Huyền)	2			Lý thuyết KT (P.Thảo)	4	Phân tích HDKD (Nga)	4
KTDN63B	Sáng	Lý thuyết KT (Thao)	4	Lý thuyết KT (Thảo)	4	Lý thuyết KT (Thảo)	4	Tài chính DN (Dung)	4	Lý thuyết KT (Thảo)	4
	Chiều										
CNTT62A P.THTH	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	SD các thiết bị VP (Trưởng)	4	QTHT Web và Mail..... (Hà)	4				
	Chiều	Xử lý ảnh với Corel ... (Quang)	4								
CNTT63A1 P.203	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Lập trình cơ bản (Phương)	4					Trăng anh chuyên ngành (Linh)	4
CNTT63A2 P.202	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4					Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4
DCN63A1 P.A102	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Máy điện (Tuần)	4	Máy điện (Tuần)	4	Máy điện (Tuần)	4	Trăng anh (Phiên)	4
DCN63A2 P.A301	Sáng	Khi cụ điện (Đ.Đức)	3								
	Chiều	Tiếng anh (Phiên)	4	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	Đo lường điện (Tuần)	4
DCN63A3 P.A302	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Tiếng anh (Linh)	4					Máy điện (Giáp)	4
		Máy điện (Giáp)	3								

ĐC N63B	Sáng	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	
	Chiều									
TL62	Sáng	Vận hành máy bơm ly tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	Vận hành máy bơm ly tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	Vận hành máy bơm ly tâm và hỗn lưu (Hoà)	4			
	Chiều									
TL63B	Sáng	Trắc địa (N.Đức)	4	Trắc địa (N.Đức)	4	QLVH tưới tiêu (Huỳnh)	4	Trắc địa (N.Đức)	4	
	Chiều									
CBTS 63	Sáng	Chế biến Surimi (Năm)	4	Bao bì thực phẩm (Liên)	4	Chế biến Surimi (Năm)	4	Bao bì thực phẩm (Liên)	4	
	Chiều									
KTMTT63	Sáng	KT điện - điện lạnh (Ánh)	4	Tiếng anh CN A I (K.Nhung)	4	KT điện - điện lạnh (Ánh)	4	Cơ ứng dụng (N.Đức)	4	
	Chiều							Tiếng anh CN A I (K.Nhung)	4	
ĐKTB63	Sáng	Máy VTD hàng hải (Trung)	4	Khai thác tàu biển (Đồng)	4	Máy VTD hàng hải (Trung)	4	Tin học hàng hải (Quang)	4	
	Chiều							Khai thác tàu biển (Đồng)	4	
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN										
THỨ		Thứ 6			Thứ 7			Chủ nhật		
LỚP										
TT62A2 P.305	Sáng				Sinh hoạt lớp			1	TT cơ bản (Bình)	4
	Chiều				Khí tượng NN (Lịch)			4		
CN62A2 P.304	Sáng				TT cơ bản (Bình)			4	TT cơ bản (Bình)	4
	Chiều				Sinh hoạt lớp			1	Ngoại sản (Hung)	4
TT63A2 P.303	Sáng				Kỹ sinh trùng TY (Phượng)			4		
	Chiều				Kỹ sinh trùng TY (Phượng)			4	Quản trị kinh doanh (Thủy)	4
CN63A2 P.302	Sáng	Tin học (Thoa) (P. TH Tin học)	4	Sinh hoạt lớp				1	GDTC (Hội)	4
	Chiều	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Thủy nông (Bình)				4	GDTC (Hội)	4
		Tin học (Thoa) (P. TH Tin học)	4	Dắt trồng - phân bón (Hương)				4	Chính trị (Quốc)	4
		Tiếng anh (K.Nhung)	4	Sinh hoạt lớp				1	GDTC (Hội)	4
		Tiếng anh (K.Nhung)	4	Giải phẫu sinh lý VN (Hàng)				4	Chính trị (Quốc)	4

KTM17.62	Sáng		Thực hành cơ bản (Đông)	4	Thực hành cơ bản (Đông)	4
	Chiều		Thực hành cơ bản (Đông)	4	Thực hành cơ bản (Đông)	4
DKTB62	Sáng		Sinh hoạt lớp	1	TACN hàng hải (Ly)	4
	Chiều		Điều động tàu 2 (Trung)	4	TACN hàng hải (Ly)	4
			Điều động tàu 2 (Trung)			

KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 Lâm Thị Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 33: từ ngày 25/03/2024 đến ngày 31/03/2024

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP	Sáng		Lịch sử (Dục) (Ôn thi) (P.201)	4 Ngữ văn (Hàng) (Ôn thi) (P.201)	4	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.201)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 Sinh học (Phượng) 3	4 Hoá học (Vân)	4	4 Toán (Quý) 4 Vật lý (Hoà)
	Sáng		Toán (Quý) (Ôn thi) (P.104)	4 Ngữ văn (H.Hà) (Ôn thi) (P.104)	4	Lịch sử (Dục) (Ôn thi) (P.104)
VH61B2 P.104	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 Sinh học (Phượng) 3	4 Hoá học (Vân)	4	4 Toán (Quý) 4 Ngữ văn (H.Hà) Vật lý (Hoà)
	Sáng		Toán (Nhưng) (Ôn thi)	4		Toán (Nhưng) (Ôn thi)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hàng)	1 Lịch sử (Dục) 3	4		4 Ngữ văn (Hàng)
VH62B1 P.204	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (H.Hà)	1 Địa lý (Sáu) 3	4 Sinh học (Thủy)	4	4 Toán (Tú) 4 CDLC Địa lý (Sáu)
	Sáng					4 Ngữ văn (H.Hà) 4 CDLC Hoá học (Hà)
VH62B3 P.A101	Chiều	GDKT và PL (Quế)	4	4 Địa lý (Nhài)	4	4 Ngữ văn (L.Anh) 4 CDLC Địa lý (Nhài)
	Sáng					4 Vật lý (Vân) 4 Sinh học (Phượng)
	Sáng					4
VH62B4	Chiều	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quỳnh)	1 3	4 Toán (Nhưng)	4	4 Hoá học (Hà) 4 Vật lý (Vân)
	Sáng					4
	Sáng					4
VH62B5 P.301	Chiều	Lịch sử (Giang)	4	2 Địa lý (Nhài) 2 CDLC Địa lý (Nhài)	2	4 Toán (Quý) 4 Sinh học (Thủy)
	Sáng					4
	Sáng					4

VH63B4 P.103	Chiều	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dự)	1 3	Toán (Quý)	4	Ngữ văn (L.Anh)	4	GDKT và PL (Tân) Hoá học (Hà)	2 2	Sinh học (Thủy)	4
VH63B1	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Nhưng)	1 3	Ngữ văn (Hàng)	4	Địa lý (Thủy)	4	Vật lý (Hoà)	4	Toán (Nhưng)	4
VH63B8 P.305	Sáng							GDKT và PL (Quế) Lịch sử (Dự)	3 2	Sinh học (Phượng) GDKT và PL (Quế)	3 2
	Chiều	Sinh hoạt lớp CDLC Địa lý (Ngọc)	1 3	Ngữ văn (L.Anh)	4	Toán (Tú)	4				
VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quyên) Lịch sử (Dự)	1 2 2	Toán (Nhưng) Địa lý (Sáu)	3 2	Ngữ văn (Tâm)	5	Lịch sử (Dự) GDKT và PL (Quyên)	3 2	Sinh học (Thủy)	5
VH63B3 P.102	Sáng	Lịch sử (Dự) Sinh học (Phượng)	3 2	Địa lý (Sáu) Toán (Nhưng)	3 2	Ngữ văn (L.Anh)	5	GDKT và PL (Quyên) Hoá học (Hà)	3 2	Địa lý (Sáu)	5
VH63B5 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Giang)	1 4	Vật lý (Hoà) Hoá học (Vân)	3 2	CDLC Địa lý (Nhài)	5	Toán (Quý) GDKT và PL (Quế)	3 2	Ngữ văn (Tâm)	5
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quế)	1 4	Lịch sử (Giang) Ngữ văn (H.Hà)	3 2	Toán (Quý)	5	Lịch sử (Giang)	5	Hoá học (Hà) Vật lý (Hoà)	3 2
	Chiều					Địa lý (Chung)	4	Địa lý (Chung)	4		
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp Hoá học (Vân)	1 4	Ngữ văn (H.Hà) Lịch sử (Giang)	3 2	GDKT và PL (Ngà) Toán (Tú)	3 2	Địa lý (Chung)	5	Vật lý (Hoà) Ngữ văn (H.Hà)	3 2
	Chiều					CDLC Ngữ văn (H.Hà)	4	Lịch sử (Giang)	4		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Hương